

Số: 3227<sup>A</sup>/KL-SNN

Tây Ninh, ngày 12 tháng 10 năm 2016

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong**  
**dịp Tết Trung Thu năm 2016**

Thực hiện Quyết định số 2762/QĐ-SNN ngày 06/9/2016 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung Thu năm 2016, từ ngày 12/9/2016 đến ngày 16/9/2016, Đoàn thanh tra liên ngành do Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, thanh tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn 03 huyện: Tân Biên, Bến Cầu và Châu Thành;

Xét báo cáo kết quả thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung Thu năm 2016 ngày .../.../2016 của Trưởng đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra,

Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận như sau:

**1. Khái quát chung**

Đối tượng thanh tra là các tổ chức, cá nhân có hoạt động sản xuất kinh doanh liên quan đến việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cụ thể như: các cơ sở sản xuất bánh canh, chả lụa, bò viên, tương hột, bánh tráng, bánh mì, cà phê, nước uống đóng chai... (gồm: 01 doanh nghiệp và 20 hộ kinh doanh) với những nội dung, cụ thể như sau:

- Hồ sơ công bố hợp quy/phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện bắt buộc phải công bố tiêu chuẩn.
- Nhân sản phẩm hàng hóa thực phẩm.
- Tài liệu quảng cáo, hồ sơ đăng ký quảng cáo.
- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm.
- Hồ sơ theo dõi về chất lượng sản phẩm.
- Giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Giấy chứng nhận sức khỏe đối với chủ cơ sở và người lao động.
- Giấy chứng nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động.
- Điều kiện VSATTP của cơ sở, trang thiết bị, dụng cụ, con người.
- Quy trình chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm.
- Nguồn nước dùng cho chế biến thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

## **2. Kết quả kiểm tra, xác minh**

Tiến hành thanh, kiểm tra 21 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Kết quả: 05 cơ sở (23,81%) đạt yêu cầu về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, 12 cơ sở (57,14%) vi phạm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, 04 cơ sở (19,05%) vi phạm về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm và chất lượng sản phẩm.

Tiến hành lấy 09 mẫu thực phẩm gửi kiểm nghiệm các chỉ tiêu về hóa lý. Kết quả: 05 mẫu đạt, 04 mẫu không đạt.

Bảng 1: Kết quả thanh, kiểm tra (Biểu kèm theo).

Bảng 2: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm (Biểu kèm theo).

Bảng 3: Các nội dung vi phạm chủ yếu (Biểu kèm theo).

Bảng 4: Kết quả kiểm nghiệm mẫu (Biểu kèm theo).

## **3. Kết luận**

- Tỷ lệ cơ sở qua thanh, kiểm tra đạt điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm là 05/21 (đạt 23,81%). Kết quả trên cho thấy việc chấp hành các điều kiện quy định về an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm tại các cơ sở rất kém (hơn 75% số cơ sở không đạt yêu cầu).

- Tỷ lệ cơ sở vi phạm trên tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra là 16/21 (chiếm 76,19%). Các cơ sở trên vi phạm chủ yếu về khám sức khỏe; xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm; công bố chất lượng sản phẩm; chất lượng sản phẩm (gồm: 03 mẫu chả lụa có hàm lượng phụ gia thực phẩm vượt giới hạn cho phép, 01 mẫu cà phê có hàm lượng cafein thấp hơn quy định); nhãn sản phẩm; giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

## **4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng**

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với các cơ sở vi phạm.

- Nhắc nhở, đề nghị cơ sở và hộ kinh doanh nghiêm túc thực hiện ngay:

+ Tham gia xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm, khám sức khỏe định kỳ hàng năm.

+ Đăng ký làm giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

+ Đăng ký công bố chất lượng sản phẩm.

+ Thực hiện ghi chép, lưu trữ hồ sơ và truy xuất nguồn gốc việc tiếp nhận nguyên liệu, vật tư đầu vào trong quá trình sản xuất.

+ Sử dụng các loại phụ gia trong chế biến theo quy định

## **5. Kiến nghị các biện pháp xử lý**

### **5.1. Xử phạt vi phạm hành chính**

- Xử phạt hành chính 10 cơ sở vi phạm theo quy định (Bảng 5: Danh sách các cơ sở vi phạm bị phạt hành chính kèm theo).

- Nhắc nhở 06 cơ sở vi phạm và đề nghị các cơ sở nghiêm túc khắc phục các lỗi sai phạm nhằm đảm bảo an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất (Bảng 6: Danh sách các cơ sở nhắc nhở kèm theo).

## 5.2. Đề nghị

### a) Đối với các cơ sở sản xuất kinh doanh

- Khắc phục các lỗi vi phạm tại kết luận trong thời gian 03 ngày.
- Lưu ý việc lưu giữ các hồ sơ chứng từ về nguồn gốc nguyên liệu đầu vào của quá trình sản xuất, kinh doanh phải đảm bảo rõ nguồn gốc xuất xứ (Hợp đồng, hóa đơn,...vv).

### b) Đối với Ban chỉ đạo liên ngành VSATTP của huyện, thành phố

- Duy trì công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi và thẩm quyền quản lý, không để xảy ra các trường hợp ngộ độc thực phẩm.
- Tăng cường công tác truyền thông và thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm nhằm nâng cao nhận thức về việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cho người sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng.

### c) Sở Công Thương

Kiểm tra, giám sát điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm, chất lượng sản phẩm hàng hóa đối với các cơ sở sản xuất bánh tráng, bánh canh, bánh mì...

### d) Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản

- Xử phạt hành chính các đơn vị theo kết luận.
- Ban hành văn bản nhắc nhở các đơn vị nêu trên.
- Kiểm tra việc khắc phục đối với cơ sở vi phạm và kịp thời xử lý nếu không chấp hành hoặc tái phạm.

Trên đây là Kết luận thanh tra liên ngành về an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung Thu năm 2016./.

#### Nơi nhận:

- Thanh tra Tỉnh;
- Thanh tra Sở;
- BBT Công thông tin điện tử Sở;
- Chi cục QLCL NLS và TS;
- Các cơ sở SXKD thực phẩm;
- Lưu: VT, CCQLCL, HSTTr (02 bộ).

GIÁM ĐỐC



Võ Đức Trọng

**BẢNG 1: KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA**  
(Kèm theo Kết luận số: 3227<sup>A</sup> /KL-SNN ngày 12 tháng 10 năm 2016  
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

Loại hình cơ sở thực phẩm	Số CS được thanh, kiểm tra	Số cơ sở đạt	Tỷ lệ % đạt
Cơ sở sản xuất chế biến	21	05	23,81

**BẢNG 3: CÁC NỘI DUNG VI PHẠM CHỦ YẾU**

TT	Nội dung vi phạm	Số CS được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Điều kiện vệ sinh cơ sở	21	01	4,76
2	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ	21	01	4,76
3	Điều kiện về con người	21	07	33,33
4	Công bố sản phẩm	16	09	56,25
5	Ghi nhãn thực phẩm	16	07	43,75
6	Quảng cáo thực phẩm	0	0	0
7	Chất lượng sản phẩm thực phẩm	09	04	44,44
8	Vi phạm khác Không có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.	21	07	33,33

**BẢNG 4: KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM MẪU**

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
	Hóa lý	09	04	44,44
2	Xét nghiệm nhanh	0	0	
3	Cộng	09	04	44,44



**BẢNG 2: TÌNH HÌNH VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**  
 (Kèm theo Kết luận số: 3227<sup>KL</sup> /KL-SNN ngày 12 tháng 10 năm 2016  
 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra, kiểm tra	21	
2	Số cơ sở có vi phạm	16	76,19
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý	10	47,62
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo	0	0
	Số cơ sở bị phạt tiền	10	47,62
	<b>Tổng số tiền phạt: 45.600.000 đồng.</b>		
3.2	Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả		
*	Số cơ sở bị đình chỉ hoạt động	0	0
*	Số cơ sở bị tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP	0	0
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm	0	0
*	Số cơ sở bị tiêu hủy sản phẩm	0	0
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhân	07	33,33
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu quảng cáo	0	0
*	Các xử lý khác	0	0
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý	0	0
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở yêu cầu khắc phục)	06	28,57

**BẢNG 5: DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ VI PHẠM BỊ PHẠT HÀNH CHÍNH**

(Kèm theo Kết luận số: 3227<sup>A</sup>/KL-SNN ngày 12 tháng 10 năm 2016  
của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Cơ sở	Địa chỉ	Hành vi vi phạm	Hình thức xử lý (Phạt tiền)
1	Hộ kinh doanh Ngô Ngọc Kê (SXKD bánh tráng gừng)	Tổ 3, KP2, Thị trấn Châu Thành, Châu Thành, Tây Ninh; ĐT: 0979 672 766.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn (trên 03 tháng) theo Điểm c Khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	3.000.000 đồng
2	Hộ kinh doanh nhãn hiệu chị Bích (SXKD chả lụa)	Bình Phong, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh; ĐT: 0666 272 054.	Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến vượt quá giới hạn cho phép (lấy mẫu xét nghiệm theo phiếu kết quả xét nghiệm số 981/KQ-YTDP của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Tây Ninh - Natribenzoat: 2605,95 mg/kg; poly phosphat: 3939,38 mg/kg), theo Khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	3.000.000 đồng
3	Hộ kinh doanh Hoài Anh (SXKD chả lụa)	Bình Phong, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh; ĐT: 0986 855 330.	Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến vượt quá giới hạn cho phép (lấy mẫu xét nghiệm theo phiếu kết quả xét nghiệm số 980/KQ-YTDP của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Tây Ninh - Natribenzoat: 3228,96 mg/kg), theo Khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	3.000.000 đồng
4	Hộ kinh doanh Đức Phát (SX cà phê, đóng gói trà)	Bình Phong, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh; ĐT: 0909 505 682.	Hàm lượng cafein thấp hơn so với quy định (lấy mẫu xét nghiệm theo phiếu kết quả xét nghiệm số 979/KQ-YTDP của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Tây Ninh - Hàm lượng cafein: 0,01g/100g), theo Điểm a Khoản 1 Điều 12 và Điểm a Khoản 2 Điều 12 của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP	6.000.000 đồng
5	Hộ kinh doanh Hưng Phú (SXKD bánh tráng)	Áp Dinh, Mỏ Công, Tân Biên, Tây Ninh; ĐT: 0938 626 263.	Giấy khám sức khỏe hết hạn (dưới 10 người) theo Điểm a Khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	300.000 đồng

SỞ  
NÔNG  
LÂM  
THỦY  
SẢN

6	Hộ kinh doanh Lê Thành Công (SXKD bánh trắng)	Áp Dinh, Mò Công, Tân Biên, Tây Ninh; ĐT: 0663 870 878.	Giấy khám sức khỏe hết hạn (từ 10 người đến dưới 20 người) theo Điểm b Khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	500.000 đồng
			Giấy tập huấn kiến thức ATTP hết hạn (từ 10 người đến dưới 20 người) theo Điểm b Khoản 1 Điều 11 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	500.000 đồng
7	Hộ kinh doanh Trịnh Ngọc Nhân - Đại diện Trần Thị Huyền (SXKD chả lụa)	KP2, Thị trấn Tân Biên, Tân Biên, Tây Ninh; ĐT: 0942 832 386.	Sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến vượt quá giới hạn cho phép (lấy mẫu xét nghiệm theo phiếu kết quả xét nghiệm số 963/KQ-YTDP của Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Tây Ninh - Natri benzoat: 1929,81 mg/kg; Kali sorbat: 2540 mg/kg), theo Khoản 1 Điều 6 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	3.000.000 đồng
8	Cơ sở tương hột Bông Sen - Trần Thy Liễu (SXKD tương hột)	KP4, Thị trấn Tân Biên, Tân Biên, Tây Ninh; ĐT: 0909 872 801.	Giấy khám sức khỏe hết hạn (dưới 10 người) theo Điểm a Khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	300.000 đồng
			Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn (trên 03 tháng) theo Điểm c Khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	3.000.000 đồng
9	Doanh nghiệp tư nhân Bích Tuyên-Nguyễn Thị Bích Tuyên (SXKD nước uống đóng chai)	Áp B, Tiên Thuận, Bến Cầu, Tây Ninh; ĐT: 0663 876 533.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn (trên 03 tháng) theo Điểm c Khoản 3 Điều 24 và Khoản 3 Điều 4 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	20.000.000 đồng
10	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Quý (lò bánh mì)	KP1, Thị trấn Bến Cầu, Bến Cầu, Tây Ninh; ĐT: 0985 363 899.	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn (trên 03 tháng) theo Điểm c Khoản 2 Điều 24 của Nghị định số 178/2013/NĐ-CP	3.000.000 đồng

**BẢNG 6: DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ NHỎ**  
 (Kèm theo Kết luận số: 3227<sup>A</sup>/KL-SNN ngày 12 tháng 10 năm 2016  
 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

TT	Cơ sở	Địa chỉ	Hành vi vi phạm
1	Cơ sở Phạm Khắc Phúc (SXKD chả lụa)	KP2, TT Tân Biên, Tân Biên; ĐT: 01284 181 977	Không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.
2	Cơ sở Thanh Loan (SXKD nước uống đóng chai)	KP2, TT Tân Biên, Tân Biên; ĐT: 0918 310 815	Ghi nhãn sản phẩm không đúng quy định.
3	HKD Lê Hoàng Cường (SXKD chả lụa, bò viên)	KP3, TT Châu Thành, Châu Thành; ĐT: 0903 651 627	Chưa công bố chất lượng sản phẩm.
4	HKD Nguyễn Thị Mộng Dung (SXKD hủ tiếu bánh canh)	KP3, TT Châu Thành, Châu Thành; ĐT: 0909 686 318	Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hết hạn.
5	HKD Trần Văn Sang (SXKD bún)	KP3, TT Bến Cầu, Bến Cầu; ĐT: 01657 626 151	Giấy xác nhận kiến thức ATTP hết hạn.
6	HKD Phúc Lộc (SXKD tàu hũ ky)	Suối Dộp, Thái Bình, Châu Thành; ĐT: 01658 228 908	Chưa đảm bảo điều kiện ATTP trong sản xuất.